

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAM RANH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **28/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 29-6-2022

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Hùng Việt
2. Ông Nguyễn Tấn Thịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2022, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Thị H, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn SCĐ, xã CTT, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt).

*Bị đơn:* Ông Mấu Hồng Đ, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn SCĐ, xã CTT, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Tôi và ông Mấu Hồng Đ tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cam Thịnh Tây, thành phố Cam Ranh theo giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01, ngày 23/6/2004 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, từ năm 2010 chúng

tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông Mấu Hồng Đ thường xuyên uống rượu bê tha, đánh đập vợ con. Nhận thấy mâu thuẫn đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên tôi yêu cầu được ly hôn với ông Mấu Hồng Đ.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Tro Thị Kiêm H, sinh ngày 07/3/2005 và Tro Mang D, sinh ngày 14/10/2010. Tôi yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông Mấu Hồng Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

*Bị đơn ông Mấu Hồng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.*

*Phát biểu tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh kết luận:*

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Nguyên đơn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Bà Thị Huỳnh có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh giải quyết ly hôn đối với ông Mấu Hồng Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Thị H và ông Mấu Hồng Đ tự nguyện đi đến kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cam Thịnh Tây, thành phố Cam Ranh theo giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01, ngày 23/6/2004. Do đó, hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân giữa bà Thị H và ông Mấu Hồng Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Mấu Hồng Đ không đến Tòa án để tham gia hòa giải, thể hiện sự bỏ mặc, không có thiện chí hoà giải của bị đơn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Bà Thị H và ông Mấu Hồng Đ có 02 con chung là các cháu: Tro Thị Kiêm H, sinh ngày 07/3/2005 và Tro Mang D, sinh ngày 14/10/2010. Bà Thị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Các con chung đều đang chung sống cùng với mẹ, có nguyện vọng ở với mẹ. Bà Thị H đủ điều kiện để yêu thương con, chăm lo cho việc sinh hoạt, học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con. Do đó, việc giao các cháu Tro Thị Kiêm H, sinh ngày 07/3/2005 và Tro Mang D, sinh ngày 14/10/2010 cho bà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Thị H về việc không yêu cầu ông Mấu Hồng Đ cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Bà Thị H chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **\* Căn cứ:**

- Điều 28, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**\* Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị H được ly hôn ông Mấu Hồng Đ.

2. Về con chung: Bà Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Tro Thị Kiêm H, sinh ngày 07/3/2005 và cháu Tro Mang D, sinh ngày 14/10/2010.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Thị H về việc không yêu cầu ông Mầu Hồng Đ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Mầu Hồng Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về “Ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006759 ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Bà Thị H còn phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Cam Ranh;
- Chi cục THADS Tp. Cam Ranh;
- UBND xã Cam Thịnh Tây;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huy Hoàng**